TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 26/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Anh, chuyên viên Huyện đoàn, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Bà Lê Thị Bống, giáo viên hưu trí, cư trú tại tiểu Khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 31/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Sỹ T, sinh ngày 27/3/1995, tại huyện QV, tỉnh BN, cư trú tại thôn V, xã C, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phạm Sỹ N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969, vợ là Trần Thị Tr (đã ly hôn năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích), là đối tượng nghiện chất ma túy; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Hồng Q, sinh ngày 10/11/2004, tại huyện SĐ, tỉnh BG, cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện SĐ, tỉnh BG, tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 11 tháng 09 ngày; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lý Văn P, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Không bị tạm giữ, tạm giam; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 đến ngày 22/12/2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn D, sinh ngày 24/11/2001, tại huyện PL, tỉnh TN, cư trú tại xóm Đ, xã Động D, huyện PL, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1976 và bà Ma Thị Th, sinh năm 1979; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đăng H, sinh ngày 11/3/2003, tại huyện QV, tỉnh BN, cư trú tại thôn V, xã C, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Đăng G, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diên hợp pháp của bị cáo Lý Hồng Q là ông Lý Văn P, sinh năm 1984, là bố đẻ của bị cáo Q, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Anh Đinh Đức K, sinh năm 1992, cư trú tại bản V, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1989, cư trú tại tiểu Khu X, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn Y, sinh năm 2000, cư trú tại bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lý Hồng Q là: Ông Lường Duy Tuyên, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2021 Phạm Sỹ T rủ lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H lên nhà bạn gái của T ở bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên chơi, và T nói trên đường đi nếu thấy xe máy nào không có người trông coi thì lấy trộm làm phương tiện đi lại, nghe T nói vậy tất cả đều nhất trí, sau đó T đưa cho D 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), trong đó 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) mua thức ăn, còn 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) để mua dụng cụ phá khóa xe máy, D đi mua 02 tay công và 03 chiếc tua vít về cắt, mài làm công cụ phá ổ khóa xe máy.

Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2021 Phạm Sỹ T mượn xe máy của anh Hoàng Văn Y cùng xóm trọ lai Lý Hồng Q ngồi sau, còn Nguyễn Đăng H điều khiển chiếc xe máy của T lai Hoàng Văn D đi từ huyện QV, tỉnh BN đi huyện T, tỉnh Điện Biên. Khoảng 02^{h}45' ngày 19/10/2021 thì đến tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thấy 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm sát 26D1-094.88 để trước cửa hàng viettel Post, quan sát xung quanh

không có người T dừng xe lại cho D lấy dụng cụ đem theo phá ổ khóa xe rồi dắt ra đường, còn Q, Đat, T đứng ở ngoài cảnh giới, sau đó T trực tiếp đấu nối dây điện nổ máy và cho D điều khiển chiếc xe vừa trộm được, rồi tiếp tục đi đến tiểu Khu Y, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26E1-091.80 dựng ở bờ hồ, thấy vắng người tất cả dừng xe lại cho Q lấy dụng cụ phá ổ khóa xe dắt ra đường, T, H, D đứng ngoài cảnh giới, sau đó mỗi người điều khiển 01 xe tiếp tục đi theo hướng tỉnh Điện Biên đến chốt kiểm soát dịch bệnh tại Đèo Pha Đin, thuộc địa phận tỉnh Điện Biên thì chỉ có Phạm Sỹ T đủ điều kiện đi qua, còn Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H do không đủ điều kiện đi tiếp nên phải quay về, trên đường về D đã tháo vứt biển kiểm soát và yếm chiếc xe mình đang điều khiển, bị cáo Q cũng tháo vứt biển kiểm soát chính chiếc xe mình trộm và đang điều khiển về đến thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì bị Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện, tạm giữ người cùng 03 chiếc xe máy.

Nhận được đơn trình báo của anh Đinh Đức K, ngày 19/10/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án.

Nhận được đơn trình báo của chị Hoàng Thị V, ngày 19/10/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BY, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án.

Kết luận định giá số 53/KLĐGTS ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản của huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, biển kiểm soát 26D1- 094.88 đã qua sử dụng, có giá trị là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Kết luận định giá số 893/KL-HĐĐG ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản của huyện BY, tỉnh Sơn La, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 26E1- 091.80 đã qua sử dụng, có giá là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Ngày 09/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Đinh Đức K 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, không có biển kiểm soát.

Ngày 18/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BY, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave, không có biển kiểm soát.

Ngày 29/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Quàng Văn Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Winner, không có biển kiểm soát.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can Phạm Sỹ T, Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Ngày 16/10/2021 bị cáo T là người rủ các bị cáo Q, D và bị cáo H lên nhà bạn gái của T tại huyện T, tỉnh Điện Biên chơi và nói trên đường đi nếu thấy xe máy không có người trông coi thì lấy trộm để làm phương tiện đi lại, sau khi thống nhất bị cáo T đưa tiền cho bị cáo D đi mua thức ăn và dụng cụ để phá khóa xe máy, đến ngày 18/10/2021 bị cáo T mượn xe máy của anh Quàng Văn Y cùng xóm trọ chở bị cáo Q, còn bị cáo H điều khiển chiếc xe máy của bị cáo T chở bị cáo D đi từ huyện QV, tỉnh BN đi tỉnh Điện Biên. Khoảng 02^{h}45' ngày 19/10/2021 thì đến thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, thấy 01 chiếc xe máy dựng trước cửa hàng viettel Post, xung quanh không có người thì bị cáo T và bị cáo H dừng lại xe cho bị cáo D lấy dụng cụ đem theo phá ổ khóa xe và dắt ra đường cho bị cáo T nối dây điện, nổ máy và cho bị cáo D điều khiển chiếc xe đó đi đến thị trấn BY, huyện BY thì thấy 01 chiếc xe máy dựng ở bờ hồ, thấy xung quanh không có người các bị cáo dừng xe lại cho bị cáo Q đến chỗ chiếc xe máy phá khóa và dắt xe ra đường nổ máy, sau đó mỗi bị cáo điều khiển 01 xe đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh tại Đèo Pha Đin thì chỉ có bị cáo T đủ điều kiện đi tiếp, còn các bị cáo D, H, Q do không đủ điều kiện nên phải quay về, trên đường về bị cáo D đã tháo bỏ biển kiểm soát và yếm xe đang điều khiển, bị cáo Q tháo bỏ biển kiểm soát chiếc xe do mình điều khiển để tránh bị phát hiện, khi đến thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện, tạm giữ người cùng ba xe máy.

Lời khai của anh Quàng Văn Y: Ngày 16/10/2021 Phạm Sỹ T mượn xe máy của anh, nhưng không nói đi đâu, chiếc xe của anh mua hồi tháng 4/2021, anh đã đăng ký xe theo quy định, do dịch Covid-19 nên chưa lấy được biển kiểm soát xe thì Phạm Sỹ T mượn đi bị bắt và tạm giữ người và xe. Anh đã nhận lại chiếc xe bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, ngoài ra anh không yêu cầu gì thêm.

Lời khai của anh Đinh Đức K: Sau khi chuyển hàng vào kho cửa hàng Viettel Post tại tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên xong, khoảng 00^{h} 45' ngày 19/10/2021 anh để chiếc xe máy ở ngoài cửa và đi ngủ, khoảng 07 giờ cùng ngày 19/10/2021 thì phát hiện bị mất xe anh đã trình báo Công an huyện Phù Yên. Nay anh đã nhận lại chiếc xe bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, anh đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền sửa xe, tiền mất thu nhập do không có xe đi giao hàng, tiền làm lại biển kiểm soát xe, tổng cộng là 4.465.000^{đ} (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai của chị Hoàng Thị V: Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/10/2021 chị đi gom rác tại khu bờ hồ, thuộc tiểu Khu Y, thị trấn BY, huyện BY chị có dựng chiếc xe máy trên vỉa hè đường QL37 thì bị mất, cùng ngày chị đã trình báo Công an huyện BY. Nay chị đã nhận lại chiếc xe bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BY, tỉnh Sơn La, ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của các anh Quàng Văn Y và chị Hoàng Thị V, vì lý do sức khỏe và công việc không tham gia phiên tòa được, đề nghị xét xử các bị cáo theo pháp luật. Anh Y xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất với cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên. Chị Vc nhận đã nhận lại chiếc xe bị mất cới cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BY, tỉnh Sơn La.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Hồng Q: Bị cáo Q phạm tội trộm cắp tài sản bị xử lý là đúng pháp luật, bị cáo và gia đình đã bồi thường đủ cho người bị hại, đề nghị xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương, gia đình sẽ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Lý Hồng Q: Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, phạm tội trong trường hợp do người khác rủ rê, lôi kéo, do tuổi đời còn trẻ, nhận thức hạn chế, suy nghĩ bồng bột, tuy nhiên khi bị phát hiện bị cáo khai báo thành khẩn, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đề nghị xem xét áp dụng Điều 36, Điều 100, khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Phạm Sỹ T, Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H như Cáo trạng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/10/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 20 đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/10/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 38, 58, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 18 đến 20 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/10/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 17, 36, 58, 100; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 100, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Hồng Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, thời hạn cải tạo không giam gữ tính từ ngày UBND xã T, huyện SĐ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản sán sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Đức K tổng số tiền là 4.465.000^{đ} (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải chịu là 1.116.250^{đ} (Một triệu một trăm mười sáu nghì hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đề nghị chấp nhận các bị cáo Lý Hồng Q và Hoàng Văn D đã tác động với gia đình nộp đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại cho anh K tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên. Buộc các bị cáo

Phạm Sỹ T và Nguyễn Đăng H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo là 1.116.250đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Về vật chứng: Đề nghị đề áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Quàng Văn Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Winner, không có biển kiểm soát và trả lại cho anh Đinh Đức K 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, không có biển kiểm soát; Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BY đã trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh, đen bạc, không có biển kiểm soát.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Ferroli, màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, không có số máy, số khung của bị cáo Phạm Sỹ T đã dùng làm phượng tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện bằng kim loại, hình trụ, đường kính 1,8 x 0,9 cm; 02 thanh kim loại hình chữ L và 03 thanh kim loại có 01 đầu hình dẹt.

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc phong bì của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La niêm phong vật chứng vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Hồng Q.

Áp dụng dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Phạm Sỹ T, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H phải chịu theo quy định.

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bị cáo Q nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và luận cứ bào chữa của trợ giúp viên phám lý, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại là chị Hoàng Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Quàng Văn Y đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, sự vắng mặt của chị V và anh Y không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người tham gia tố tụng cũng như việc xem xét, quyết định các nội dung

trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện vào ngày 19/10/2021 tại tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên và tại tiểu Khu Y, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện T, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng thu được.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận các bị cáo Phạm Sỹ T, Lý Hồng Sơn, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo: Là vụ án đồng phạm với tính chất đơn giản. Tuy nhiên, mức độ thực hiện hành vi là rất nguy hiểm cho xã hội, có sự bàn bạc, thống nhất và có sự chuẩn bị trước, mặc dù không có sự phân công vai trò từng người cụ thể, nhưng các bị cáo đã có sự thống nhất về ý trí và hành động, người giữ dụng cụ đem theo là người trực tiếp thực hiện hành vi phá khóa xe, các bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi đứng ở ngoài quan sát với vai trò cảnh giới, các bị cáo đều nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lợi ích cá nhân các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện liên tục trộm cắp 02 chiếc xe máy tại huyện Phù Yên và huyện BY, tỉnh Sơn La, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng). Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý và sử dụng tài sản.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phạm Sỹ T là người chủ mưu, khởi xướng, chi tiền để mua dụng cụ, xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội và cũng là người trực tiếp đấu nối dây điện cho xe nổ để chiếm đoạt.

Bị cáo Hoàng Văn D là người trực tiếp đi mua và chế tạo công cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp phá ổ khóa chiếc xe máy tại tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên và trực tiếp tháo bỏ biển kiểm soát xe và yếm chiếc xe mình trộm và điều khiển.

Bị cáo Lý Hồng Q là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm và phá ổ khóa chiếc xe máy tại tiểu Khu Y, thị trấn BY, huyện BY và cũng là người tháo bỏ biển kiểm soát chính chiếc xe mình trộm và điều khiển.

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng H tham gia với vai trò là người cảnh giới trong cả 02 lần trộm, mặc không trực tiếp thực hiện hành vi, nhưng đã hỗ trợ đắc lực cho các bị cáo D và Q thực hiện trót lọt hành vi phạm tội.

Toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên và huyện BY thu và trả lại cho chủ sở hữu tài sản kịp thời theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Q, D đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H mặc dù phạm tội lần đầu, thuộc tội ít nghiêm trọng, nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì các bị cáo đều đã thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên. Đối với bị cáo Lý Hồng Q là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống tại nơi điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội từ 02 làn trở lên, thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Phạm sỹ T là người xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Đối với bị cáo Phạm Sỹ T là đối tượng nghiện chất ma túy. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích).

Các bị cáo Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H không có tiền án, tiền sự.

Xét tính chất, vai trò phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và các điều kiện khác của các bị cáo để cân nhắc, xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Lý Hồng Q là đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội do bị xúi giục của bị cáo Phạm Sỹ T, khi phạm tội chưa thành niên, ở độ tuổi dưới 18 chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm, sinh lý cũng như về nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm sống. Khi cân nhắc mức hình phạt cần căn cứ các quy định tại các Điều 91 và 100 của Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy, chỉ cần giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền), theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của các bị cáo đều khó khăn, không có việc làm, không có tài sản. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[8].Về biện pháp ngăn chặn: Xét thấy, các bị cáo đều cư trú không ổn định, để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, các khoản chi phí sửa chữa xe, khoản mất thu nhập của anh Đinh Đức K đề nghị là phù hợp với thực tế, có căn cứ chấp nhận, cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đinh Đức K tổng số tiền là 4.465.000đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải chịu theo phần là 1.116.250đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng) và chấp nhận các bị cáo Lý Hồng Q, Hoàng Văn D đã nộp đủ khoản tiền bồi thường cho cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, cụ thể bị cáo Q 1.116.000đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), bị cáo D 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), cần chấp nhận tại phiên tòa bị cáo D không yêu cầu trả lại số tiền thừa 3.750đ (Ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) đã nộp.

[10] Về vật chứng, cần:

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Quàng Văn Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Winner, không có biển kiểm soát; Trả cho anh Đinh Đức K 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, không có biển kiểm soát, Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh, đen bạc, không có biển kiểm soát.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Ferroli, màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, không có số máy, số khung của Phạm Sỹ T đã dùng làm phượng tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện bằng kim loại, hình trụ, đường kính 1,8 x 0,9 cm; 02 thanh kim loại hình chữ L và 03 thanh kim loại 01 đầu hình dẹt.

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc phong bì của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La dùng niêm phong vật chứng vụ án, theo Quyết định chuyển vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đối với bị cáo Lý Hồng Q là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo năm 2021 của xã T, huyện SĐ, tỉnh BG, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Sỹ T, Hoàng Văn D, Nguyễn Đăng H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Phạm Sỹ T;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 91, Điều 100 và Điều 36 của Bộ luật hình sự,

khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Lý Hồng Q;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Hoàng Văn D;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Nguyễn Đăng H.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Lý Hồng Q, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (27/10/2021).

Xử phạt bị cáo Lý Hồng Q 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện SĐ, tỉnh BG nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo bị cáo Lý Hồng Q cho UBND xã T, huyện SĐ, tỉnh BG giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện SĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/10/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (20/10/2021).

4. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Quàng Văn Y 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Winner, số khung RLHKC370MY107795, số máy KC34E1219785, không có biển kiểm soát; Trả lại cho anh Đinh Đức K 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu nâu, số khung 377353, số máy 1677449, không có biển kiểm soát; Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh, đen bạc, số máy JA39E0856925, số khung RLHJA3912KY001136, không có biển kiểm soát.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Ferroli, màu sơn đỏ, không có biển kiểm soát, không có số máy, số khung của Phạm Sỹ T.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện bằng kim loại, hình trụ, đường kính 1,8 x 0,9 cm; 02 thanh kim loại hình chữ L và 03 thanh kim loại có 01 đầu hình dẹt.

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên niêm phong vật chứng vụ án, theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án.

6. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Lý Hồng Q đã bồi thường đủ số tiền 1.116.000đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Văn D đã bồi thường 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và chấp nhận không yêu cầu trả lại số tiền nộp thừa 3.750đ (Ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Các bị cáo Phạm Sỹ T và Nguyễn Đăng H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đinh Đức K mỗi bị cáo là 1.116.250đ (Một triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi nghìn đồng).

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Hoàng Văn D và Nguyễn Đăng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn). Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lý Hồng Q.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Sỹ T, Nguyễn Đăng H phải chịu mỗi bị cáo 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo lý Hồng Q có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Ngọc Thông

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án H Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, huyện SĐ, tỉnh BG;
- Lưu hồ sơ vụ án.